TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Linh N; địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

+ Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H; địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C; địa chỉ: tòa nhà CC5, khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thu N - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo văn bản ủy quyền số 394/NHCSQT-UQ ngày 05/10/2020); địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Linh N và anh Phạm Ngọc H**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Phạm Ngọc H, sinh ngày 23/01/2010 cho chị Trần Thị Linh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/8/2011 cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản chung và vay nợ:

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trần Thị Linh N và anh Phạm Ngọc H tự thỏa thuận phân chia, tự giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Trần Thị Linh N và đại diện Ngân hàng C thống nhất thừa nhận, tính đến ngày 22/12/2020, chị N còn nợ tại Ngân hàng tổng số tiền là 20.147.945 đồng, trong đó: số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 147.945 đồng, theo Hợp đồng tín dụng ký kết số 6600000715605787 ngày 20/6/2019. Các bên thỏa thuận, mỗi tháng chị Trần Thị Linh N chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 1.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Thời gian trả tiền nợ được thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2021 trở đi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (ngày 22/12/2020), chị Trần Thị Linh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này".

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Trần Thị Linh N và anh Phạm Ngọc H thỏa thuận, chị Trần Thị Linh N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn để nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị N phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0007439, ngày 12 tháng 10 năm 2020.

- Án phí nghĩa vụ về tài sản: Các bên thống nhất thỏa thuận, chị Trần Thị Linh N chịu 503.000 đồng tiền án phí dân sự để nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị N phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng của số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0007439, ngày 12 tháng 10 năm 2020. Chị N còn phải nộp số tiền án phí là 353.000 đồng.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực